

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 03/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Khết

Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 02/12/1998, tại Mường B, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản G, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Không xác định được bố; con bà Lò Thị H, sinh 1978, hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Xuân, Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2018; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Lê Duy K, sinh ngày 21/5/1986, tại Văn Lâm, Hưng Yên; Nơi ĐKKHKT: Bản V, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1961; con bà Phùng Thị L, sinh 1967, có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1985, có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2018; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh Cà Văn Q, sinh năm 1986, trú tại: Bản G, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Hà NO, trú tại: Bản G, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL. Đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Cẩm Thị C, sinh năm 1977, trú tại: Bản TM, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn MH, sinh 1999, trú tại: Tiểu K1, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2017 Lò Văn T, sinh ngày 02/12/1998, trú tại: Bản G, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL, đi nhặt sắt vụn qua nhà anh Cà Văn Q, sinh năm 1986, trú tại: Bản G, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL thấy không ai ở nhà, T vào thấy nhiều tài sản, nhưng do ban ngày sợ lộ nên không lấy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T rủ Quàng Văn S, sinh 1992, ở cùng nhà với T đi đến nhà anh Q lấy trộm tài sản, S đồng ý. T và S đến nhà anh Q khiêng 01 tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 17 giờ ngày 23/12/2017, hai người đến nhà Lê Duy K, sinh ngày 21/5/1986, trú tại: Bản V, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL, hỏi bán chiếc tủ lạnh. K nói chúng mày trộm được thôi. T nói trộm được ở bản khác, K đồng ý mua và đưa cho T, S 900.000, đồng, số tiền này T, S cùng nhau chi tiêu hết. Sau khi mua được tủ lạnh sợ bị phát hiện K mang tủ lạnh đến nhà anh Nguyễn MH, sinh 1999, trú tại: Tiểu K1, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL gửi, khi gửi không nói cho Hà biết là mua tủ trộm cắp.

Ngoài ra ngày 28/12/2017 Quàng Văn S rủ Cẩm Văn T, sinh 1999, trú tại: Bản TM, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL. Đến nhà anh Q để trộm tài sản, Cẩm Văn T đồng ý, hai người đến nhà anh Q tháo lấy 01 chiếc giường gỗ, đem đến nhà chị Cẩm Thị C, sinh năm 1977, trú tại: Bản TM, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL. Hỏi bán, Cẩm Văn T nói là giường của nhà cần bán lấy tiền để đi đón mẹ, sau này sẽ chuộc lại. Chị C đồng ý mua và trả cho Quàng Văn S và Cẩm Văn T 850.000, đồng, số tiền này T, S cùng nhau chi tiêu hết.

Sau khi mất tài sản chị Hà NO là em trông coi nhà cho anh Q, trú tại: Bản G, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL là đại diện chủ sở hữu đã trình báo Công an huyện ML.

Sau khi bị phát hiện Lê Duy K đã chủ động giao nộp cho cơ quan điều tra 01 tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI.

Cơ quan Công an đã thu giữ vật chứng gồm:

01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI loại 2 ngăn, màu xám 125 lít, có 1 quạt gió;

01 chiếc giường làm bằng gỗ, sơn màu đỏ, rộng 1,6m, dài 2m.

Ngày 03/01/2018 Hội đồng định giá xác định:

01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI loại 2 ngăn, màu xám 125 lít, có 1 quạt gió có trị giá là 3.287.000, đồng;

01 chiếc giường làm bằng gỗ, sơn màu đỏ, rộng 1,6m, dài 2m có trị giá là 1.700.000, đồng.

Bản cáo trạng số: 184/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SL truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Truy tố bị cáo Lê Duy K về tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Lò Văn T từ 09 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Lê Duy K phạm tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Duy K từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại anh Cà Văn Q: 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI loại 2 ngăn, màu xám 125 lít, có 1 quạt gió; 01 chiếc giường làm bằng gỗ, sơn màu đỏ, rộng 1,6m, dài 2m và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo Lò Văn T phải truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có đã cùng Quàng Văn S chi tiêu hết, theo phần là 450.000,đ.

Đối với Quàng Văn S hiện đang bỏ trốn cơ quan điều tra đang truy nã và tách vụ án để xử lý sau.

Đối với Cầm Văn T khi tham gia trộm cắp 01 chiếc giường trị giá 1.700.000, đồng chưa đủ chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với chị Cầm Thị C mua tài sản trộm cắp, anh Nguyễn MH cho gửi tài sản (tủ lạnh), nhưng đều không biết hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không vi phạm pháp luật.

Đối với chị Cầm Thị C mua tài sản trộm cắp là chiếc giường, đã trả cho Quàng Văn S và Cầm Văn T là 850.000, đồng. Gia đình chị Cầm Thị C có đơn đề nghị không yêu cầu Quàng Văn S và Cầm Văn T phải bồi thường trả số tiền 850.000, đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bị hại nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Người bị hại anh Cà Văn Q. Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Hà NO, có đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, đã nhận được đầy đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Cẩm Thị C đề nghị được xét xử vắng mặt, chị có đơn đề nghị không yêu cầu Quảng Văn S và Cẩm Văn T phải bồi thường, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo Q lợi của họ.

[2]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thừa nhận: Ngày 22/12/2017 đã cùng Quảng Văn S lén lút, bí mật chiếm đoạt: 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI loại 2 ngăn, màu xám 125 lít, có 1 quạt gió có trị giá là 3.287.000, đồng của anh Cà Văn Q ở bản G, xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Duy K thừa nhận ngày 23/12/2017, K biết chiếc tủ lạnh là do Lò Văn T và Quảng Văn S trộm cắp mà có nhưng do ham lời đã mua với giá 900.000, đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của người bị hại; lời khai của các người liên quan, vật chứng thu giữ, Kết quả định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Đối với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Lò Văn T chiếm đoạt 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI loại 2 ngăn, màu xám 125 lít, có 1 quạt gió có trị giá là 3.287.000, đồng của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi

ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội do đó các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét về vai trò đồng phạm: Bị cáo Lò Văn T với vai trò chủ mưu, đã chủ động rủ rê bị cáo khác. Căn cứ Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, để xem xét lên mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa T khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn T có nhân thân không tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo sống lang thang, sử dụng ma túy, thường xuyên trộm cắp vật tại địa phương.

Đối với hành vi của Lê Duy K biết chiếc tủ lạnh là do Lò Văn T và Quảng Văn S trộm cắp mà có nhưng do ham lời đã tiêu thụ, hành vi của Lê Duy K đã phạm tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định của khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Duy K là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an ninh trật tự xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Duy K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, điểm p “người phạm tội T khẩn khai báo ăn năn hối cải”, trong quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp vật chứng, tài sản nhằm giúp khắc phục hậu quả và tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, gia đình và chính Q địa phương có đơn bảo lãnh là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Duy K có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện các nghĩa vụ công dân, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ các căn cứ trên xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt Bổ sung - Phạt tiền: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản.

[4]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại anh Cà Văn Q: 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI loại 2 ngăn, màu xám 125 lít, có 1 quạt gió; 01 chiếc giường làm bằng gỗ, sơn màu đỏ, rộng 1,6m, dài 2m và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo Lò Văn T phải truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có đã cùng Quảng Văn S chi tiêu hết, theo phần là 450.000,đ.

Đối với Quảng Văn S hiện đang bỏ trốn cơ quan điều tra đang truy nã và tách vụ án để xử lý sau.

Đối với Cầm Văn T với Quảng Văn S cùng tham gia trộm cắp 01 chiếc giường trị giá 1.700.000, đồng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Cầm Văn T do chưa đủ chịu trách nhiệm hình sự là thỏa đáng.

Đối với chị Cầm Thị C mua tài sản trộm cắp, anh Nguyễn MH cho gửi tài sản (tủ lạnh), nhưng đều không biết hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không vi phạm pháp luật.

Đối với chị Cầm Thị C mua tài sản trộm cắp là chiếc giường, đã trả cho Quảng Văn S và Cầm Văn T là 850.000, đồng, gia đình chị Cầm Thị C có đơn đề nghị không yêu cầu Quảng Văn S và Cầm Văn T phải bồi thường trả số tiền 850.000, đồng, cần chấp nhận yêu cầu của gia đình chị C.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05 tháng 01 năm 2018.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với Lò Văn T.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Duy K phạm tội: Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lê Duy K 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 03/05/2018.

Giao bị cáo Lê Duy K cho Ủy ban nhân dân xã Mường B, huyện ML, tỉnh SL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với Lê Duy K.

3. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại anh Cà Văn Q: 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI loại 2 ngăn, màu xám 125 lít, có 1 quạt gió; 01 chiếc giường làm bằng gỗ, sơn màu đỏ, rộng 1,6m, dài 2m và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo Lò Văn T phải truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có đã cùng Quảng Văn S chi tiêu hết, theo phân là 450.000,đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Duy K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 03/5/2018. Người bị hại, người có Q lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Các bị cáo (2);
- Người bị hại và người đại diện;
- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

